

Bản án số: 187/2025/HS-ST
Ngày 30-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Tr - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thu Tr, sinh năm 1986 tại Phú Yên; Nơi thường trú: Số 58/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nay là số 58/152 Chợ Hàng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng); nơi ở trước khi bị bắt: Số 178 Lý Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là số 178 Lý Thường Kiệt, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng); giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Hải Văn (đã chết) và con bà Phạm Thị Bình; có chồng là Hồ Đức Công và có 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và Bản án hình sự phúc thẩm số 445/2023/HS-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu Tr 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị bắt giam từ ngày 07 tháng 11 năm 2023, đến ngày 01 tháng 12 năm 2023 bị cáo đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên - C10, Bộ Công an; tiền sự: Không; đang tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 18 tháng 10 năm 2024; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Ngô Thị Thanh Thủy, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Kim Châm, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn Kim Châm, xã An Khánh, thành phố Hải Phòng); có mặt;

2. Bà Trần Thị Dân, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 301 Lý Thường Kiệt, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là số 301 Lý Thường Kiệt, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng); có mặt;

3. Bà Trương Thị Hoàng Anh, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 14/2 Nguyễn Khuyến, phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng (nay là số 14/2 Nguyễn Khuyến, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng), có mặt;

4. Anh Môn Sinh Công, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 1121 Trần Nhân Tông, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Hải Phòng (nay là số 1121 Trần Nhân Tông, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Chiếm đoạt của chị Ngô Thị Thanh Thủy 344.000.000 đồng

Do quen biết từ trước với chị Ngô Thị Thanh Thủy và tự giới thiệu mình là cán bộ Phòng Công an Kinh tế - Công an thành phố Hải Phòng, cuối năm 2022, Tr đưa ra thông tin gian dối về việc khu nhà tập thể trên đường Nguyễn Bình (đối diện khu chung cư Hoàng Huy) chuẩn bị giải tỏa để xây dựng chung cư 07 tầng, trong đó tầng 1 sẽ có 08 ki-ốt để bán cho các hộ kinh doanh. Để tạo thêm lòng tin, Tr còn giả vờ nói chuyện điện thoại về việc mua bán ki-ốt với bạn bè trước mặt Thủy để Thủy tin tưởng rồi đề nghị liên hệ người quen giúp chị Thủy mua. Do tin tưởng Tr là Công an và đang có nhu cầu mở cửa hàng nên từ ngày 02 tháng 11 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2023, chị Thủy đã chuyển tổng số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản số 102882272666 tại Ngân hàng Vietinbank của Tr để đặt mua 02 ki-ốt số 6 và số 8. Sau đó, Tr liên tục trì hoãn việc bàn giao ki-ốt. Chị Thủy tìm hiểu mới biết việc giải tỏa, quy hoạch khu tập thể đường Nguyễn Bình chưa được triển khai và không có việc mở bán ki-ốt như Tr nói nên đã trình báo Công an về hành vi của Tr.

Vụ thứ hai: Chiếm đoạt của bà Trần Thị Dân 1.274.000.000 đồng

Trong khoảng đầu tháng 3 năm 2023, tại cửa hàng của bà Dân tại số 299 Lý Thường Kiệt, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Tr và chồng là Hồ Đức Công đã hỏi vay bà Trần Thị Dân 50.000.000 đồng để kinh doanh. Do anh Công là khách quen hay đến uống cafe tại quán bà Dân và vợ chồng Tr đang kinh doanh quán BìnBo Cua tại 178 Lý Thường Kiệt nên bà Dân đồng ý. Ngày 16 tháng 3 năm 2023, bà Dân đã giao số tiền mặt cho Tr. Ngày 04 tháng 4 năm 2023, Tr tiếp tục hỏi vay thêm 40.000.000 đồng, bà Dân đồng ý và chuyển 30.000.000 đồng tiền

mặt, 10.000.000 đồng vào tài khoản Vietinbank số 102882272666 của Tr. Cả hai lần, Tr đều viết xác nhận vào sổ tay của bà Dần.

Khoảng giữa tháng 4 năm 2023, Tr hỏi vay thêm 200.000.000 đồng nhưng bà Dần yêu cầu phải có tài sản thế chấp nên đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CH998152 của căn nhà số 19P13/149 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tr lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm và thuê một người không quen biết làm giả giấy chứng nhận trên với số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, Tr đã đưa GCNQSDĐ số CH998152 giả cho bà Dần và nhận thêm 200.000.000 đồng tiền vay. Tr viết xác nhận vào giấy vay tiền cho bà Dần.

Đến tháng 6 năm 2023, bà Dần đòi Tr trả số tiền đã vay nhưng Tr nói chưa có tiền để trả, đưa 01 GCNQSDĐ số CN720522 của căn nhà ở địa chỉ số 178 Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng cho bà Dần giữ làm tin và xin bà Dần gia hạn thêm thời gian để Tr thu xếp tiền trả nợ. Bà Dần thấy tên chủ sở hữu trên GCNQSDĐ của căn nhà ở số 178 Lý Thường Kiệt là Trịnh Thị Thu Tr nên bà Dần tin tưởng và đồng ý cho Tr thêm thời gian để trả số tiền 290.000.000 đồng. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là do Tr đặt làm giả với cách thức như khi đặt **làm GCNQSDĐ** số CH998152 của căn nhà số 19P13/149 Hai Bà Trưng lần trước.

Khoảng giữa tháng 5 năm 2023, Tr tiếp tục giới thiệu với bà Dần mình đang công tác tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hải Phòng và hứa xin cho con trai bà Dần là anh Nguyễn Đại Anh Vũ vào Công an thành phố Hải Phòng với chi phí 400.000.000 đồng. Do trước đó Tr có vài lần mặc quân phục cảnh sát đến quán bà Dần, bà Dần đã tin tưởng và giao 150.000.000 đồng tiền mặt và chuyển 250.000.000 đồng vào tài khoản Vietinbank của Tr ngày 29 tháng 5 năm 2023, tổng cộng là 400.000.000 đồng.

Sau đó, Tr tiếp tục đưa thông tin gian dối về việc muốn vào Phòng Cảnh sát môi trường thì cần thêm 350.000.000 đồng; đăng ký vào lớp đào tạo sau Đại học tại Trường Đại học Hàng Hải cần thêm 230.000.000 đồng; lo chi phí xin việc và học cần thêm 92.000.000 đồng. Để tạo sự tin tưởng, Tr đã đăng ký và đưa anh Vũ đến Trường Đại học Nguyễn Trãi thi Chứng chỉ tin học. Ngày 06 tháng 7 năm 2023, anh Vũ được Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường Đại học Nguyễn Trãi cấp Chứng chỉ số 009407 đối với kết quả thi ứng dụng Công nghệ - Thông tin tại trung tâm này. Từ ngày 06 tháng 6 năm 2023 đến 17 tháng 7 năm 2023, bà Dần đã chuyển toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Tr và viết Giấy nhận tiền xin việc vào quyển sổ tay cá nhân để xác nhận số tiền xin việc cho anh Vũ nêu trên.

Đầu tháng 8 năm 2023, Tr tiếp tục đặt làm giả của đối tượng không quen biết trên mạng facebook thêm 01 Giấy báo phỏng vấn Tiếng Anh và 01 Thông báo của Công an thành phố Hải Phòng đối với anh Nguyễn Đại Anh Vũ với giá 5.000.000 đồng. Cách thức đặt làm giả, thanh toán giống như hai lần Tr đặt làm giả GCNQSDĐ trước đây. Sau đó, Tr đưa cho bà Dần cùng với 01 bộ Tr phục xuân hè

Công an nhân dân, mũ kê-pi, hàm Trung úy và tất sĩ quan cho bà Dần, khẳng định ngày 20 tháng 10 năm 2023 anh Vũ sẽ có quyết định tuyển dụng, nhưng đến nay anh Vũ vẫn chưa được nhận công tác.

Sau khi nghi ngờ và tìm hiểu, biết việc mình bị lừa nên bà Dần đã trình báo công an về hành vi của Tr.

Vụ thứ ba: Chiếm đoạt của bà Trương Thị Hoàng Anh 460.000.000 đồng và của anh Môn Sinh Công 420.000.000 đồng

Tháng 10 năm 2023, dựa vào việc có quen biết từ trước với bà Trương Thị Hoàng Anh nên Tr đưa thông tin gian dối về việc mình là Phó Đội trưởng thuộc Phòng An ninh kinh tế của Công an thành phố Hải Phòng. Tr đã thuyết phục bà Hoàng Anh để xin cho con trai út của bà là Phùng Ngọc Hoài Linh vào công tác tại Phòng An ninh điều tra thuộc Công an thành phố Hải Phòng với chi phí 280.000.000 đồng. Do tin tưởng Tr, ngày 11 tháng 10 năm 2023, bà Trương Thị Hoàng Anh đã chuyển 280.000.000 đồng vào tài khoản Vietinbank của Tr.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Tr yêu cầu bà Hoàng Anh chuyển thêm 160.000.000 đồng để xin cho con trai bà Hoàng Anh về đội của Tr và khoảng một tuần sau, Tr yêu cầu chuyển thêm 20.000.000 đồng tiền "cám ơn", bà Hoàng Anh đã chuyển số tiền trên cho Tr. Tổng số tiền Tr chiếm đoạt của bà Hoàng Anh là 460.000.000 đồng.

Cũng trong thời gian này, Tr còn nhận xin cho cháu của bà Hoàng Anh là anh Môn Sinh Công vào công tác trong lực lượng Công an thành phố Hải Phòng. Với nội dung trao đổi giống như đối với bà Hoàng Anh, vào các ngày 11 tháng 10 năm 2023, 12 tháng 10 năm 2023 và 15 tháng 10 năm 2023, anh Môn Sinh Công đã chuyển tổng số tiền 420.000.000 đồng vào tài khoản Vietinbank của Tr.

Sau khi nghi ngờ và tìm hiểu, bà Trương Thị Hoàng Anh và anh Môn Sinh Công đã yêu cầu Tr giải trình. Tr thừa nhận việc cung cấp các thông tin không có thật để nhận tổng số tiền 880.000.000 đồng từ bà Hoàng Anh và anh Công nên bà Hoàng Anh và anh Công đã trình báo công an về hành vi của Tr.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành sao kê, đối chiếu tài khoản ngân hàng của Trịnh Thị Thu Tr và chị Ngô Thị Bích Thủy, bà Trương Thị Hoàng Anh, anh Môn Sinh Công. Kết quả: Có các giao dịch chuyển tiền giữa chị Thủy, bà Hoàng Anh, anh Công phù hợp với lời khai của các bị hại và Trịnh Thị Thu Tr.

Về hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Lợi dụng sự tin tưởng của bà Dần vào danh nghĩa "Công an" giả mạo của mình, Tr đưa ra các thông tin gian dối về khả năng xin việc, xin học cho con trai bà (anh Nguyễn Đại Anh Vũ). Để củng cố niềm tin cho bà Dần, Tr còn chủ động đặt làm giả và sử dụng 04 tài liệu quan trọng của cơ quan, tổ chức không có giá trị pháp lý, bao gồm:

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH998152 giả được đưa cho bà Dần ngày 25 tháng 4 năm 2023 để thế chấp vay thêm 200.000.000 đồng;

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN720522 giả để đưa cho bà Dền đầu tháng 6 năm 2023 nhằm trì hoãn việc trả nợ;

01 Giấy báo phỏng vấn Tiếng Anh số 215/GBT-ĐHBKTPHCM ngày 29 tháng 7 năm 2023 giả (BL 76A) Tr đưa cho anh Nguyễn Đại Anh Vũ đầu tháng 8 năm 2023 để tạo niềm tin về việc xin học;

01 Thông báo số 1720/TB-CAHP-PX01 ngày 22 tháng 8 năm 2023 giả của Công an thành phố Hải Phòng đưa cho bà Dền khoảng cuối tháng 8 năm 2023 kèm bộ quân phục Công an nhân dân, khẳng định anh Vũ sẽ được tuyển dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiến hành xác minh tại Phòng tổ chức cán bộ (PX01) - Công an TP Hải Phòng. Kết quả, từ năm 2023 đến nay, PX01 không tham mưu Giám đốc CATP ký ban hành Thông báo số 1720/TB-CAHP-PX01 ngày 22 tháng 8 năm 2023 và không tiếp nhận hồ sơ xin xét tuyển vào lực lượng Công an nhân dân của Nguyễn Đại Anh Vũ.

Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh quận Hồng Bàng, kết quả: GCNQSDĐ số CN 720522 của căn nhà số 178 Lý Thường Kiệt thuộc sở hữu của ông Trần Đình Chính theo tài liệu về việc chuyển nhượng ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh quận Lê Chân, kết quả: GCNQSDĐ số CH998152 của căn nhà số 19P13/149 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng hiện đứng tên ông Phạm Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga (cấp đổi ngày 08 tháng 8 năm 2023), và đang làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Phan Văn Sơn.

Xác minh tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả: Trường không ban hành Giấy báo phỏng vấn tiếng Anh số 215/GBT-ĐHBKTPHCM ngày 29 tháng 7 năm 2023, không có thí sinh Nguyễn Đại Anh Vũ đăng ký phỏng vấn, và không có viên chức/người lao động tên Nguyễn Ngọc Tinh công tác tại trường.

Xác minh tại Trường Đại học Nguyễn Trãi, Trường xác nhận anh Nguyễn Đại Anh Vũ đã hoàn thành kỳ thi sát hạch cấp Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học NTU với số hiệu: 009407, số vào sổ cấp chứng chỉ: NTU.T-2023/6398 (thông tin này phù hợp với chứng chỉ Công nghệ thông tin do anh Vũ giao nộp).

Kết quả giám định:

Kết luận giám định số 1655/KL-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của PC09 - Công an TP Hải Phòng kết luận: *Chữ ký "Giám đốc - Thiếu tướng Vũ Thanh Chương" trong Thông báo số 1720/TB-CAHP-PX01 ngày 22/8/2023 không phải do cùng một người ký ra với mẫu so sánh.*

Kết luận giám định số 1656/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2024 của PC09 - Công an TP Hải Phòng kết luận: *Hình dấu tròn Quốc huy trong Thông báo số 1720/TB-CAHP-PX01 ngày 22/8/2023 không phải do cùng một con dấu đóng ra với mẫu so sánh, hình dấu được làm giả bằng phương pháp in laser màu.*

Kết luận giám định số 1654/KL-KTHS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của PC09 - Công an TP Hải Phòng kết luận: *GCNQSDĐ số CH 998152 do UBND quận Lê Chân cấp ngày 28/4/2017 và GCNQSDĐ số CN 720522 do UBND quận Hồng Bàng cấp ngày 28/4/2018 (do bà Trần Thị Dần cung cấp) đều là tài liệu giả.*

Kết luận giám định số 1653/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của PC09 - Công an TP Hải Phòng kết luận: *Chữ viết và chữ ký của Tr trong "Giấy vay tiền" và "Giấy nhận tiền xin việc" là do chính Tr viết và ký.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng, bị cáo Trịnh Thị Thu Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai người làm chứng và tài liệu chứng cứ thu thập được. Tổng số tiền Tr đã chiếm đoạt của các bị hại là 2.498.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Các tài liệu giả gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 998152 do UBND quận Lê Chân cấp ngày 28 tháng 4 năm 2017, số vào sổ cấp GCN: CH 000030 (bản gốc); 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 720522 do UBND quận Hồng Bàng cấp ngày 28 tháng 4 năm 2018, số vào sổ cấp GCN: CH 000076 (bản gốc); 01 (một) Thông báo số 1720/TB-CAHP-PX01 ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc: "thông báo trúng tuyển đối với Chiến sỹ trong lực lượng CAND - thành phố Hải Phòng" có chữ ký trực tiếp tại phần "Giám đốc - Thiếu tướng Vũ Thanh Chương" và đóng dấu tròn hình Quốc huy nước CHXNCN Việt Nam nội dung: "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM*CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG" (bản gốc); 01 (một) Giấy báo phỏng vấn Tiếng Anh số 215/GBT-ĐHBKTPHCM ngày 29 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thi tuyển trình độ Sỹ quan chuyên môn Kỹ thuật Môi trường - Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh (bản gốc) Lưu hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử.

01 (một) bộ Tr phục xuân hè của lực lượng An ninh nhân dân; 01 (một) mũ kê-pi của lực lượng An ninh nhân dân; 01 (một) đôi tất nam sĩ quan Công an nhân dân cỡ 40; 01 (một) bộ hàm cấp bậc Trung úy của lực lượng Công an nhân dân: chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý, phục vụ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bà Trần Thị Dần yêu cầu bị cáo Tr trả 1.174.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thanh Thủy yêu cầu trả 344.000.000 đồng; bà Trương Thị Hoàng Anh yêu cầu trả 460.000.000 đồng; anh Môn Sinh Công yêu cầu trả 420.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSHP-P3 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Trịnh Thị Thu Tr tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bà Dần yêu cầu bị cáo Tr trả cho bà Dần 1.000.000.000 đồng; chị Ngô Thị Thanh Thủy yêu cầu trả 344.000.000 đồng; bà Trương Thị Hoàng Anh yêu cầu trả 460.000.000 đồng; anh Môn Sinh Công yêu cầu trả 420.000.000 đồng.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Thị Thu Tr như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trịnh Thị Thu Tr từ 16 đến 18 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 20 năm đến 23 năm tù. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, sung quỹ tiêu huỷ toàn bộ vật chứng do bị cáo Trịnh Thị Thu Tr đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải trả cho bà Trần Thị Dần 1.000.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thanh Thủy 344.000.000 đồng; bà Trương Thị Hoàng Anh 460.000.000 đồng; anh Môn Sinh Công 420.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr xin lỗi những bị hại, nhận ra sai lầm, sẽ cố gắng động viên gia đình để khắc phục hậu quả và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ cuối năm 2022 đến cuối năm 2023, do cần tiền để trả nợ, bị cáo Trịnh Thị Thu Tr đã tự giới thiệu là cán bộ công tác tại các phòng nghiệp vụ của Công an thành phố Hải Phòng, nhận lời xin việc vào Công an thành phố Hải Phòng, giúp đăng ký mua ki-ốt tại chung cư sắp xây tại khu nhà tập thể trên đường Nguyễn Bình và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, công văn không có thật của Công an thành phố Hải Phòng, chứng chỉ tin học giả Trung tâm ngoại ngữ - Tin học của trường Đại học Nguyễn Trãi để củng cố niềm tin và thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bà Trần Thị Dần là 1.174.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thanh Thủy 344.000.000 đồng; bà Trương Thị Hoàng Anh 460.000.000 đồng; anh Môn Sinh Công 420.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật, làm các giấy tờ giả để tạo niềm tin cho người khác với mục đích chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo Tr có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc được hành vi của mình là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Tổng số tiền bị cáo Trịnh Thị Thu Tr chiếm đoạt của 04 người là 2.498.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, quy định “chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, chứng chỉ tin học giả Trung tâm ngoại ngữ - Tin học của trường Đại học Nguyễn Trãi, giấy báo phỏng vấn tiếng Anh giả, Thông báo trúng tuyển giả của Công an thành phố Hải Phòng để bà Dần tin tưởng cho vay mượn tiền, xin việc cho con trai bà Dần vào làm việc tại Phòng Cảnh sát Môi trường Công an thành phố Hải Phòng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Dần là 1.274.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng tài liệu giả, con dấu giả để thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với số tiền đã trả bà Dần trước khi bị cáo bị bắt là 190.000.000 đồng không đủ điều kiện để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn, bị cáo Trịnh Thị Thu Tr đã thực hiện nhiều lần hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội

về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm khoản 2 Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt: Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là nghiêm trọng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội từ 02 lần trở lên” nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà phúc thẩm, bà Trần Thị Dân yêu cầu bị cáo Trịnh Thị Thu Tr trả bà Dân 1.000.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Dân nên cần chấp nhận. Do đó, bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải trả cho bà Trần Thị Dân 1.000.000.000 đồng, chị Ngô Thị Thanh Thủy 344.000.000 đồng; bà Trương Thị Hoàng Anh 460.000.000 đồng; anh Môn Sinh Công 420.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng do bị cáo Trịnh Thị Thu Tr đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, gồm: 01 (một) bộ Tr phục xuân hè của lực lượng an ninh nhân dân đã qua sử dụng; 01 (một) mũ kê pi của lực lượng an ninh nhân dân đã qua sử dụng; 01 (một) đôi tất nam sĩ quan Công an nhân dân cỡ 40 đã qua sử dụng; 01 (một) bộ hàm cấp bậc Trung úy của lực lượng Công an nhân dân đã qua sử dụng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 445/2023/HS-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu Tr 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án ngày 07 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải trả cho bà Trần Thị Dân 1.000.000.000 đồng, trả cho chị Ngô Thị Thanh Thủy 344.000.000 đồng; trả cho bà Trương Thị Hoàng Anh 460.000.000 đồng; trả cho anh Môn Sinh Công 420.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ Tr phục xuân hè của lực lượng An ninh nhân dân đã qua sử dụng; 01 (một) mũ kê-pi của lực lượng An ninh nhân dân đã qua sử dụng; 01 (một) đôi tất nam sĩ quan Công an nhân dân cỡ 40 đã qua sử dụng; 01 (một) bộ hàm cấp bậc Trung úy của lực lượng Công an nhân dân đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr phải chịu **76.480.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Thị Thu Tr, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- VKS phúc thẩm VKSNDTC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, KT, TT và THA
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

